

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 04/02/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về phê duyệt kết quả tổng hợp nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch số 3077/KH-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 – 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Có Đề án kèm theo).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trường hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tại Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 04/02/2025 của UBND tỉnh thì không được xem xét hỗ trợ nhà ở theo Đề án đã phê duyệt tại Quyết định này.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; cá nhân và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh;
- Báo Gia Lai;
- Đài PTTH Gia Lai;
- Lưu VT, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quế

**ĐỀ ÁN
HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ
VỀ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

PHẦN MỞ ĐẦU**I. Sự cần thiết**

Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở là phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc; là chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước mang tính nhân văn sâu sắc, được quan tâm và chỉ đạo triển khai thực hiện liên tục từ trước tới nay.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở như: Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở; Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở; Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở; Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 về hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng.

Chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng đã có sức lan tỏa, góp phần nâng cao nhận thức xã hội, kêu gọi các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tích cực cùng tham gia vào công tác hỗ trợ, ủng hộ, chăm lo đời sống của người có công. Việc thực hiện được kết hợp, lồng ghép với các hình thức hỗ trợ khác: hỗ trợ về ngày công lao động; kinh phí từ quỹ Đền ơn đáp nghĩa; hỗ trợ kinh phí từ các tổ chức, cá nhân... từ đó đã góp phần giảm số lượng hộ gia đình người có công có khó khăn về nhà ở. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng nhà ở một bộ phận nhà ở của người có công, thân nhân liệt sĩ tiếp tục xuống cấp; cần hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở. Các địa phương cũng như nhiều cử tri kiến nghị Nhà nước tiếp tục ban hành chính sách mới để thực hiện hỗ trợ về nhà ở cho các hộ người có công với cách mạng.

Ngày 22/11/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025.

Căn cứ quy định tại Điều 102, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và đề triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh, việc xây dựng “*Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” là cần thiết.

II. Căn cứ lập Đề án

- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

- Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025;

- Công điện số 102/CD-TTg ngày 06/10/2024 và Công điện số 117/CD-TTg ngày 18/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước;

- Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 09/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cả nước; Báo cáo số lượng người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đủ điều kiện được hỗ trợ về nhà ở của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VÀ HIỆN TRẠNG NHÀ Ở CỦA NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. Kết quả triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người có công cải thiện nhà ở trên địa bàn tỉnh

Trong những năm qua, tỉnh Gia Lai đã thực hiện tốt Chính sách hỗ trợ, cải thiện điều kiện ở cho đối tượng là người có công, cụ thể như:

- UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 18/9/2013 về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 về việc phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí Đề án hỗ trợ nhà ở người có công,

tính đến ngày 31/5/2017, tổng số: 2.438 căn (Trong đó: xây mới: 1.502 căn, sửa chữa: 936 căn).

1. Về số lượng:

- Tổng số nhà đã hoàn thành hỗ trợ: 2.271 căn (xây mới: 1.404 căn, sửa chữa: 867 căn), trong đó:

+ Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh: 1.800 căn (xây mới: 1.117 căn, sửa chữa: 683 căn);

+ Hỗ trợ nguồn xã hội hóa với tổng số nhà: 471 căn (xây mới: 287 căn, sửa chữa: 184 căn).

- Tổng kinh phí đã thực hiện: 58.580 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 52.722 triệu đồng;

+ Ngân sách địa phương: 5.858 triệu đồng.

II. Nhận xét, đánh giá chung về thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng cải tạo nhà ở

1. Đánh giá tác động của chính sách:

Mặc dù còn một số khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, nhưng nhìn chung, việc triển khai hỗ trợ nhà ở cho người có công trên địa bàn tỉnh đã mang lại hiệu quả thiết thực, cụ thể như sau:

- Việc hỗ trợ người có công xây dựng, sửa chữa nhà ở khang trang đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo tâm lý phấn khởi chung của toàn xã hội, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nhất là việc chăm lo, đền ơn đáp nghĩa cho người có công với cách mạng đang khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh; củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Quá trình triển khai thực hiện nhận được sự quan tâm, ủng hộ nhiệt tình của các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân; việc vận động, hướng dẫn hộ gia đình người có công tích cực tham gia cùng Nhà nước và cộng đồng trong việc xây dựng nhà ở cho chính mình đã tạo nên sự chủ động, tự tin để vươn lên của các hộ gia đình.

- Thực hiện theo phương châm Nhà nước hỗ trợ và khuyến khích, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình; việc kết hợp, lồng ghép với các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của Nhà nước và các tổ chức đoàn thể, xã hội khác đã phát huy hiệu quả chính sách.

- Góp phần nâng cao chất lượng của một bộ phận người có công với cách mạng, làm thay đổi diện mạo nông thôn, góp phần tích cực trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

2. Kết quả đạt được:

Nhà ở của các hộ gia đình người có công sau khi xây mới, sửa chữa đều cơ bản đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn 3 cứng "nền cứng, khung tường cứng,

mái cứng", chất lượng và diện tích theo quy định: có diện tích sử dụng tối thiểu 30m², sử dụng các vật liệu xây dựng tốt - bền (như gạch, đá, xi măng, sắt thép, gỗ bền chắc, ngói, tole...); nhà ở có tuổi thọ trên 10 năm; đảm bảo vệ sinh môi trường, kang trang, tránh được tác động xấu của thời tiết. Đời sống của người có công với cách mạng đã được ổn định, nâng cao chất lượng sống hơn trước. Bên cạnh đó, nhiều hộ gia đình người có công được sự chung tay của gia đình, dòng họ và cộng đồng đã xây dựng lại nhà ở kang trang, to đẹp với kinh phí lớn nhiều so với kinh phí được hỗ trợ.

3. Hạn chế, tồn tại:

- Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách về hỗ trợ nhà ở đối với người có công của một số địa phương chưa thường xuyên, sâu rộng. Việc rà soát, lập danh sách chưa kỹ dẫn đến còn nhiều hộ gia đình người có công với cách mạng chưa nắm bắt đầy đủ thông tin để đề nghị hỗ trợ xây, sửa nhà kịp thời, đúng quy định.

- Nhà ở của hộ gia đình người có công đa phần được tự xây dựng từ lâu, qua nhiều giai đoạn, sử dụng nhiều loại vật liệu khác nhau... nên khó khăn trong việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng, chất lượng nhà ở ban đầu để xác định việc xây mới hay sửa chữa. Nhiều hộ gia đình người có công gia đình rất khó khăn về kinh tế, khả năng huy động kinh phí tự xây dựng còn hạn chế, hoàn toàn phải trông chờ kinh phí hỗ trợ mới triển khai; nhiều hộ gia đình chờ tuổi làm nhà, vướng mắc về đất đai, quy hoạch... nên tại một số thời điểm việc triển khai thực hiện chính sách kết quả đạt được chưa cao. Việc phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở tại một số thời điểm còn chưa chặt chẽ và thiếu đồng bộ. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương chưa được phân bổ kịp thời.

4. Một số bài học kinh nghiệm:

- Cần phải nâng cao sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất tập trung cao độ của cả hệ thống chính trị các cấp; sự chung tay, góp sức của các tổ chức chính trị, xã hội, các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư ủng hộ giúp đỡ hộ gia đình người có công với cách mạng về xây dựng nhà ở. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để mọi người dân hiểu và thực hiện các chủ trương chính sách lớn của Đảng, Nhà nước trong các chương trình “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong việc triển khai tổ chức thực hiện, huy động mọi nguồn lực hỗ trợ, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong việc bình xét công khai, minh bạch để việc hỗ trợ đến tận tay hộ gia đình người có công với cách mạng về nhà ở.

- Trong chỉ đạo, điều hành cần phải xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và hướng dẫn tiêu chí, tiêu chuẩn xác định đối tượng được hỗ trợ nhà ở cho hộ người có công với cách mạng cụ thể, rõ ràng, dễ làm, dễ xét, dễ kiểm tra; tạo được sự đồng thuận của nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể trong việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát thường xuyên để đảm bảo hiệu quả của chính sách. Trong quá trình triển khai thực hiện cần năng động, sáng tạo chọn được những cách làm hay, phù hợp, hiệu quả để tập

hợp được các lực lượng tham gia và sử dụng có hiệu quả nhất nguồn lực hỗ trợ. Tổ chức phối hợp các lực lượng tham gia hỗ trợ, trong đó phải huy động được sự tham gia của cộng đồng dân cư.

III. Đánh giá hiện trạng nhà ở người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ cần hỗ trợ trên địa bàn tỉnh

- Hàng năm người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai thường xuyên được Đảng, nhà nước và chính quyền địa phương quan tâm, giúp đỡ bằng nhiều chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở. Tuy nhiên, qua rà soát thực tế hiện trạng nhà ở của hộ có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai vẫn còn một số hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và khả năng tự cải thiện nhà ở của các hộ là rất khó khăn.

- Trên cơ sở Quyết định phê duyệt danh sách người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ của các địa phương, Đề án này triển khai thực hiện 235 hộ (trong đó: 137 hộ xây mới và 98 hộ cải tạo, sửa chữa).

PHẦN II

HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ VỀ NHÀ Ở THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 21/2024/QĐ-TTg

I. Quan điểm hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ về nhà ở:

Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị cũng như toàn xã hội phải có trách nhiệm cùng tham gia thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ về nhà ở. Đa dạng hóa các hình thức huy động và nguồn lực hỗ trợ (bằng tiền, bằng vật tư, vật liệu, ngày công lao động...) theo hướng bản thân hộ gia đình thuộc đối tượng tự xây dựng nhà ở với sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư, các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp. Đảm bảo tính khả thi, thống nhất, phù hợp với thực tế và điều kiện kinh tế của địa phương. Đảm bảo công khai, minh bạch, tránh thất thoát, phân bổ công bằng và hợp lý các nguồn lực hỗ trợ.

II. Mục tiêu, nguyên tắc, yêu cầu hỗ trợ

1. Mục tiêu hỗ trợ:

Nhà nước trực tiếp hỗ trợ nhà ở cho đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh có nhà ở đảm bảo chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống. Đảm bảo cho các hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ có nhà ở an toàn, độ bền tối thiểu 20 năm để góp phần ổn định cuộc sống. Phân đầu thực hiện hỗ trợ nhà ở cho toàn bộ đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ có khó khăn về nhà ở theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thành trong năm 2025.

2. Nguyên tắc hỗ trợ:

Việc triển khai hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở phải đảm bảo kịp thời, nhanh chóng, khẩn trương. Hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện hỗ trợ và thực hiện thanh, quyết toán nguồn kinh phí đúng theo quy định. Hỗ trợ đến từng hộ gia đình, bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai và minh bạch.

Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình có đủ điều kiện theo Đề án này để hộ gia đình xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa nhà ở hiện có, bảo đảm nâng cao chất lượng nhà ở, ổn định cuộc sống. Việc hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ về nhà ở được thực hiện theo phương châm Nhà nước hỗ trợ và khuyến khích cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình; kết hợp, lồng ghép với các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của Trung ương, địa phương và các tổ chức đoàn thể để phát huy hiệu quả chính sách. Phù hợp với quy định của pháp luật về nhà ở, đất đai, xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Yêu cầu hỗ trợ:

Việc hỗ trợ người có công với cách mạng xây dựng mới nhà ở hoặc sửa chữa nhà ở phải bảo đảm yêu cầu sau đây:

- Đối với trường hợp nhà ở phải phá dỡ để xây dựng lại thì nhà ở mới phải bảo đảm tiêu chuẩn 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng), có diện tích sử dụng tối thiểu là 30,0m² (nếu là những hộ độc thân thì có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn 30,0m² nhưng không thấp hơn 24,0m²), có tuổi thọ từ 20 năm trở lên.

- Đối với trường hợp nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở thì sau khi sửa chữa phải bảo đảm tiêu chuẩn 2 cứng (khung - tường cứng, mái cứng), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên, nhưng không yêu cầu phải đúng tiêu chuẩn về diện tích sử dụng nêu trên.

- Nhà ở của các đối tượng được hỗ trợ phải bảo đảm vệ sinh môi trường, tránh được tác động xấu của khí hậu, thời tiết; phải đảm bảo diện tích tối thiểu và tuổi thọ của nhà ở như đã nêu ở trên.

III. Mức hỗ trợ để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở

Hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương với mức hỗ trợ: 60 triệu đồng/hộ đối với trường hợp xây mới nhà ở; 30 triệu đồng/hộ đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa nhà ở.

IV. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

1. Đối tượng hỗ trợ:

Theo khoản 1, Điều 2, Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025.

2. Điều kiện hỗ trợ:

Theo khoản 1, Điều 102, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

V. Xác định số lượng người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ cần sự hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn tỉnh

Theo số liệu thống kê, rà soát và phê duyệt của các địa phương, tổng số hộ cần hỗ trợ **235** hộ, trong đó: **137** hộ xây mới và **98** hộ cải tạo, sửa chữa. Các hộ đều đăng ký tự xây dựng, sửa chữa nhà ở.

(Có phụ lục các địa phương đính kèm)

VI. Kinh phí hỗ trợ, nguồn vốn thực hiện:

1. Kinh phí hỗ trợ:

Tổng kinh phí hỗ trợ **11,16** tỷ đồng trong đó: Ngân sách Trung ương: Hỗ trợ 100% kinh phí đối với **235** hộ người có công, thân nhân liệt sĩ với mức 60 triệu đồng/nhà xây mới, 30 triệu đồng/nhà sửa chữa, cụ thể:

- Số hộ xây mới: **137** hộ x 60 triệu đồng = **8,22** tỷ đồng;
- Số hộ sửa chữa: **98** hộ x 30 triệu đồng = **2,94** tỷ đồng.

2. Nguồn vốn thực hiện:

Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025.

VII. Phương thức, tiến độ thực hiện

1. Phương thức thực hiện:

- UBND cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) chịu trách nhiệm đối chiếu, lập danh sách các hộ được hỗ trợ, báo cáo UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện). Trên cơ sở đề xuất của UBND cấp xã, UBND cấp huyện tổng hợp, kiểm tra và phê duyệt danh sách số hộ thuộc diện được hỗ trợ, báo cáo UBND tỉnh để làm cơ sở lập và phê duyệt Đề án trên địa bàn tỉnh theo trình tự quy định tại khoản 6, Điều 102, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Việc cấp vốn: Căn cứ số vốn được phân bổ từ ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, UBND tỉnh phân bổ cho UBND cấp huyện. Căn cứ số vốn được UBND tỉnh phân bổ, UBND cấp huyện thực hiện phân bổ vốn hỗ trợ cho UBND cấp xã. Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công.

- Sau khi nhận được tạm ứng kinh phí hỗ trợ nhà ở theo quy định, các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở. Trường hợp hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật...) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình này.

- UBND cấp xã hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, vận động việc thực hiện xây dựng nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích, chất lượng nhà ở theo quy định. Khi hoàn thành xây dựng phần nền móng và khung - tường nhà ở thì phải lập Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo Mẫu số 05, Phụ lục IX, Nghị định 131/2021/NĐ-CP; khi hoàn thiện toàn bộ nhà ở thì phải lập Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng theo Mẫu số 06, Phụ lục IX, Nghị định 131/2021/NĐ-CP.

2. Tiến độ thực hiện:

Tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2025 và hoàn thành trong năm 2025.

VIII. Tổ chức thực hiện

Để đảm bảo tiến độ và hiệu quả Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh cần có sự phân công trách nhiệm cụ thể của các cấp chính quyền; các cơ quan ban ngành, các tổ chức chính trị xã hội, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện chính sách, cụ thể như sau:

1. Sở Xây dựng:

- Là cơ quan Thường trực của tỉnh để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo Đề án này. Tổng hợp danh sách, mức hỗ trợ, nhu cầu kinh phí hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Chính phủ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính kiểm tra, đôn đốc các địa phương hoàn thành việc hỗ trợ hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở theo Đề án này. Định kỳ 03 tháng 01 lần tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác hỗ trợ người có công về nhà ở với UBND tỉnh.

- Đăng tải mẫu thiết kế nhà ở điển hình cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh để các địa phương hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân tham khảo và lựa chọn.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, thẩm định danh sách các hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở do UBND cấp huyện phê duyệt và tổng hợp kết quả rà soát, gửi Sở Xây dựng làm cơ sở lập Đề án. Chỉ đạo

UBND cấp huyện và các phòng ban chức năng rà soát, kiểm tra, đảm bảo đúng đối tượng thuộc diện được hỗ trợ. Phối hợp với các Sở, ban ngành hướng dẫn, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Đề án.

3. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở, ngành có liên quan và địa phương huy động nguồn vốn tài trợ, viện trợ (nếu có), vốn hợp pháp khác để nâng cao mức hỗ trợ. Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí cho các địa phương từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ để triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định.

4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

Theo đề nghị của các địa phương, Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo lực lượng thuộc ngành quản lý hỗ trợ về ngày công lao động tháo dỡ, di chuyển đồ dùng trang thiết bị sinh hoạt: hỗ trợ các hộ gia đình trước, trong và sau quá trình xây mới, sửa chữa nhà ở phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội:

Phối hợp tổ chức các cuộc vận động cộng đồng để gây quỹ hỗ trợ cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ xây dựng, sửa chữa nhà ở; kiểm tra, giám sát các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân theo chức năng trong quá trình thực hiện Đề án.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Sử dụng Ban chỉ đạo xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ.

- Chỉ đạo các phòng, ban chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương tiến hành rà soát, kiểm tra, thống kê các hộ gia đình có người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ thuộc diện được hỗ trợ theo quy định và đảm bảo đúng quy trình.

- Công bố công khai đối tượng, tiêu chuẩn được hỗ trợ; tổng hợp và phê duyệt danh sách được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn (theo mẫu số 03 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP) và báo cáo kết quả đảm bảo đúng đối tượng gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Thực hiện phân bổ vốn hỗ trợ cho UBND cấp xã. Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện việc hỗ trợ hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn (gồm số hộ gia đình đã

được hỗ trợ, số nhà ở đã được xây dựng mới hoặc sửa chữa, số tiền đã cấp phát cho các hộ gia đình, số tiền huy động từ các nguồn khác, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện).

- Đối với các trường hợp thuộc diện được hỗ trợ nhưng trong quá trình thực hiện phát sinh, thay đổi hình thức hỗ trợ từ xây mới sang sửa chữa (hoặc ngược lại) hoặc tăng/giảm các hộ đủ điều kiện hỗ trợ so với Đề án thì được tiếp tục thực hiện (địa phương chủ động điều chỉnh), nếu phát sinh kinh phí so với Đề án thì UBND các địa phương tự cân đối kinh phí để thực hiện và đảm bảo mức hỗ trợ không thấp hơn mức hỗ trợ theo Đề án.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện Đề án.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức rà soát, xác định, phê duyệt đối tượng và tổ chức thực hiện Đề án đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện được thụ hưởng, thủ tục, hồ sơ theo quy định và tiến độ yêu cầu; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng trục lợi chính sách. Trực tiếp giải quyết các vấn đề phát sinh về đất ở; thủ tục đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở của hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Sử dụng Ban chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ.

- Chỉ đạo các thôn, làng, tổ dân phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Đề án đến toàn bộ là người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn và hướng dẫn các đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ về nhà ở làm Đơn đề nghị được hỗ trợ (theo mẫu số 01, Phụ lục IX, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP); đồng thời tập hợp đơn và lập danh sách gửi UBND cấp xã.

- Tổ chức kiểm tra hiện trạng nhà ở của từng đối tượng có đơn đề nghị hỗ trợ nhà ở, lập danh sách đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ theo Mẫu số 02, Phụ lục IX, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP) gửi UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Xác nhận hiện trạng nhà ở (sửa chữa hoặc xây mới) và yêu cầu các hộ gia đình đề nghị hỗ trợ nhà ở cam kết tiến độ hoàn thành, kinh phí tự có (tiền, vật liệu, nhân công...).

- Tổng hợp nhu cầu, kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn trình UBND cấp huyện phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện rút dự toán tại kho bạc nhà nước để tạm ứng lần đầu hoặc thanh toán kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình.

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, vận động các hộ gia đình thực hiện xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích, chất lượng nhà ở theo quy định. Khi hoàn thành xây dựng phần nền móng và khung - tường nhà ở thì phải lập Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo mẫu số 05 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ; khi hoàn thiện toàn bộ nhà ở thì phải lập Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng theo

mẫu số 06 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Đối với những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật...) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì UBND cấp xã tổ chức xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình này.

- Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn công cho từng hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở, bao gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ nhà ở của hộ gia đình có xác nhận của UBND cấp xã (theo mẫu số 01, Phụ lục IX, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP);

+ Bản sao công chứng (hoặc chứng thực) giấy tờ chứng minh là người có công hoặc thân nhân của liệt sĩ (bao gồm một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ; quyết định công nhận hoặc quyết định trợ cấp của cấp có thẩm quyền, Huân, Huy chương kháng chiến, hoặc Huân, Huy chương chiến thắng...);

+ Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn;

+ Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng;

+ Các chứng từ giải ngân nguồn vốn hỗ trợ.

- Thực hiện việc xác nhận về điều kiện đất ở hợp pháp trong trường hợp thửa đất của đối tượng đề nghị được xây mới hoặc sửa chữa nhà ở chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở.

- Trường hợp các địa phương đã thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 04/02/2025 của UBND tỉnh thì không thực hiện hỗ trợ theo Đề án này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có các vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan chủ động liên hệ, đề xuất với Sở Xây dựng nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở			Vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp (tỷ đồng)		Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ (tỷ đồng)	Ghi chú
		Số hộ xây mới nhà ở	Số hộ cải tạo nhà ở	Tổng số hộ	Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ để các hộ xây dựng mới nhà ở (60 triệu đồng/hộ)	Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ để các hộ sửa chữa nhà ở (30 triệu đồng/hộ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+ (4)	(6) = 60,0x(3)	(7) = 30,0x(4)	(8)=(6)+ (7)	(9)
1	Thành phố Pleiku	3	14	17	180	420	600	Nguồn vốn trung ương hỗ trợ
2	Thị xã Ayun Pa	0	3	3	0	90	90	
3	Thị xã An Khê	0	4	4	0	120	120	
4	Huyện Chư Sê	29	10	39	1,740	300	2040	
5	Huyện Chư Păh	15	9	24	900	270	1170	
6	Huyện Đak Đoa	4	1	5	240	30	270	
7	Huyện Đak Pơ	3	5	8	180	150	330	
8	Huyện Đức Cơ	9	3	12	540	90	630	
9	Huyện Kbang	19	3	22	1,140	90	1230	
10	Huyện Ia Grai	9	13	22	540	390	930	
11	Huyện Phú Thiện	0	5	5	0	150	150	
12	Huyện Krông Pa	2	2	4	120	60	180	
13	Huyện Mang Yang	14	12	26	840	360	1200	
14	Huyện Kông Chro	5	0	5	300	0	300	
15	Huyện Ia Pa	0	0	0	0	0	0	
16	Huyện Chư Pưh	4	3	7	240	90	330	
17	Huyện Chư Prông	21	11	32	1,260	330	1590	
TỔNG CỘNG		137	98	235	8,220	2,940	11,160	

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ
HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Gia Lai)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Nhu cầu hỗ trợ	
				Xây mới	Sửa chữa
I. Thành phố Pleiku				3	14
1	Hoàng Đức Vy	Tổ 10, phường Yên Thế	Bệnh binh		x
2	Nguyễn Văn Thành	Tổ 8, phường Yên Thế	Thương binh		x
3	Bùi Thị Tuyết	Tổ 2, phường Hoa Lư	Thương binh		x
4	Đào Thị Khánh	Tổ 2, phường Hoa Lư	Con liệt sĩ		x
5	Lê Tiến	Tổ 3, phường Thống Nhất	Thân nhân liệt sĩ		x
6	Hà Anh Tuấn	Tổ 1, phường Chi Lăng	Bệnh binh		x
7	Siu He	Làng Chuetngol, xã Chư Á	Thương binh		x
8	Nguyễn Ngọc Truyền	Thôn 1, xã Chư Á	Thương binh		x
9	Phạm Ngọc Thơ	Thôn 2, xã Diên Phú	Thương binh		x
10	Phan Đức Đình	Thôn 2, xã Diên Phú	Con liệt sĩ		x
11	Nguyễn Thị Lệ Thu	Thôn 02, xã An Phú, Pleiku	Thân nhân liệt sĩ	x	
12	Vương Huy Tinh	Làng Nhao 1, xã Ia Kênh	Thương binh		x
13	Rah Lan Lỗi	Làng Mơ Nù, xã Ia Kênh	Thân nhân liệt sĩ	x	
14	Răh Lan Luinh	Làng o Sor, xã Ia Kênh	Thương binh		x
15	Rơ Châm H'blir	Làng o Sor, xã Ia Kênh	Tù chính trị		x
16	Rơ Châm Plon	Làng o Sor, xã Ia Kênh	Thân nhân liệt sĩ	x	
17	Phan văn Quốc	Thôn 01, xã Ia Kênh	Thương binh		x
II. Thị xã AyunPa: 03 hộ				0	3
1	Hoàng Thị Huyền	Xã Ia Rtô	Người có công cách mạng		x
2	Tăng Xuân Đỉnh	Phường Sông Bờ	Người có công cách mạng		x
3	Nguyễn Thị Lự	Phường Sông Bờ	Người có công cách mạng		x
III. Thị xã An Khê: 04 hộ				0	4
1	Đặng Thị Hồng	Tổ 1, phường An Phú	Con liệt sĩ		x
2	Nguyễn Văn Nuôi	Thôn An Bình, Xã Cửu An	Con liệt sĩ		x
3	Võ Thị Hoài Thu	Thượng An 1, Xã Song An	Con liệt sĩ		x
4	Đình Thị Rum	Làng Pốt, Xã Song An	Bệnh binh		x
IV. Huyện Chư Sê: 39 hộ				29	10
1	Bùi Thị Tích	Thôn Đoàn Kết, xã Chư Pong	Tuất 01 liệt sĩ	x	
2	Rchâm HyeH	Làng Blút Róh, xã AL Bá	NCC giúp đỡ CM	x	
3	Kpuih Phí	Làng Tel, xã Ia Hlóp	Tuất 01 Liệt sĩ	x	
4	Siu Kré	Làng Gran, xã Ia Hlóp	Bệnh binh	x	
5	Rah Lan Vinh	Làng Gran, xã Ia Hlóp	Bệnh binh + Tuất BB	x	

6	Siu Nhom	Làng Sor, xã Ia Hlốp	Bệnh binh	x	
7	Rah Lan H' Mō	Làng Sor, xã Ia Hlốp	Bệnh binh	x	
8	Rmah Khlông	Làng Sor, xã Ia Hlốp	Bệnh binh	x	
9	Siu Hyông	Làng Plong, xã Ia Hlốp	Bệnh binh + Tù đày	x	
10	Siu Jao	Làng Mung Hlú, xã Ia Blang	Bệnh binh	x	
11	Siu H Suôi	Làng Koái, xã Ia Blang	NCC giúp đỡ CM	x	
12	Rmah H Lát	Làng Blo Hung, xã Ia Blang	Tù đày	x	
13	Kpuih Djeng	Làng Blo Hung, xã Ia Blang	Tù đày	x	
14	Rah Lan Kiok	Làng Tók Róh, xã Ia Blang	NCC giúp đỡ CM	x	
15	Siu D Tinh	Làng Nhã, xã Ia Blang	NCC giúp đỡ CM	x	
16	Nguyễn Xuân Thiệt	Thôn 6, xã Ia Blang	Bệnh binh	x	
17	Rmah H Tah	Làng Nhã, xã Ia Blang	Thân nhân 1 liệt sỹ	x	
18	Jiêl	Làng Dơ nông Ó, xã Kông Htok	Tù đày	x	
19	Đinh Gêp	Làng Dơ nông Ó, xã Kông Htok	Tù đày	x	
20	Nguyễn Thái Sơn	Làng Dơ nông Ó, xã Kông Htok	Thương binh	x	
21	Siu Pling	Làng Vel, xã Ia Ko	Tuất 01 liệt sỹ	x	
22	Siu Hueo	Làng Kueng Đon, xã H Bông	Tuất 01 Liệt sỹ	x	
23	Rah Lan Hnôi	Làng Ring Răng, xã Dun	Chất độc hóa học	x	
24	Siu Xoa	Làng Greo Sek, xã Dun	Bệnh binh + tuầ đày	x	
25	Pham Minh Toán	Thôn Phú Cường, xã Ia Pal	Tuất liệt sỹ	x	
26	Lê Quang Chức	Làng Thoong Nha, xã Bờ Ngoong	Thương binh	x	
27	Pher	Làng Thoong Nha, xã Bờ Ngoong	Tuất 01 liệt sỹ	x	
28	KPã Kol	Làng Puih Jri, xã Bờ Ngoong	Bệnh binh	x	
29	Kpuih Du	Làng Ngo Se - Glan, thị trấn Chư Sê	Tù đày	x	
30	Nguyễn Văn Năm	Làng Greo Sek, xã Dun	Thương binh		x
31	Rơ Chăm Băm (Rmah Bam)	Làng Hvăk, xã Ayun	Bệnh binh		x
32	Đinh Peng (Siu Penh)	Làng Hvăk, xã Ayun	Bệnh binh		x
33	Der (Đinh Đer)	Làng Amil, xã Ayun	NCC giúp đỡ CM		x
34	Đinh Trang	Làng Amil, xã Ayun	Tuất BB		x
35	Rmah Beo	Làng Ogrung, xã Ia Ko	NCC giúp đỡ CM		x
36	Rmah Pao	Làng Obung, xã Ia Ko	Bệnh binh		x
37	Rơ Mah Jit	Làng Obung, xã Ia Ko	Tuất 01 Liệt sỹ		x
38	Kpuih Lun (Kpuih Iun)	Làng Obung, xã Ia Ko	NCC giúp đỡ CM		x
39	Hồ Văn Tâm	TDP 04, thị trấn Chư Sê	Thờ cúng liệt sỹ		x
V. Huyện Chư Păh: 24 hộ				15	9
1	Rơ Chăm Yim	Xã Ia Phí, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng		x

2	Rơ Châm Díu	Xã Ia Phí, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng		x
3	Y Đol	Xã Ia Phí, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
4	Rơ Châm Khich	Xã Ia Phí, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
5	Rơ Châm Amluih	Xã Ia Phí, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
6	Kosor Amiu	Xã Ia Phí, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
7	Rơ Châm Ngôn	Xã Ia Ka, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
8	Blaos	Xã Ia Ka, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
9	Bùi Hữu Thanh	Xã Ia Ka, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
10	Phan Xuân Hiên	Xã Ia Nhin, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
11	Rơ Châm Huom	Xã Ia Nhin, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
12	Lê Ngọc Bá	Xã Nghĩa Hoà, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng		x
13	Rơ Châm Ha nhuam (Hanhuam)	Xã Hoà Phú, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng		x
14	Rơ Châm Dôi	Xã Hoà Phú, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng		x
15	Rơ Châm Hlinh	Xã Hoà Phú, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng		x
16	Rơ Châm Hui	Xã Hoà Phú, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
17	Rơ Châm Hyich	Xã Hoà Phú, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng		x
18	Trần Thị Năm	Xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng		x
19	Trần Thị Thịnh	Xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng		x
20	POL	Xã Chư Đang Ya, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
21	H MACH	Xã Đăk Tơ Ver, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
22	HYĂL	Xã Hà Tây, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
23	Rơ Châm Nglu	Thị trấn Ia Ly, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
24	Siu Lat	Thị trấn Ia Ly, huyện Chư Păh	Người có công cách mạng	x	
VI. Huyện Đak Đoa: 05 hộ				4	1
1	Nhặng	Thôn Piom, thị trấn Đak Đoa	Người có công cách mạng	x	
2	Lê Văn Đáng	Thôn 1, xã Đak Krong	Người có công cách mạng		x

3	Hrop	Làng Klót, xã Kon Gang	Người có công cách mạng	x	
4	Gleh	Làng Nú, xã Hà Bàu	Người có công cách mạng	x	
5	Hyih (Đông)	Làng Bông, xã Hà Bàu	Người có công cách mạng	x	
VII. Huyện Đak Pơ: 08 hộ				3	5
1	Nguyễn Thị Ván	Thôn 4, xã An Thành	Thân nhân Liệt sĩ		x
2	Nguyễn Thị Nương	Thôn 4, xã An Thành	Thương binh		x
3	Đình Bâu	Làng Kuk Kôn, xã An Thành	Bệnh binh		x
4	Đình Thị Chro	Làng Kleo Ktu, xã Yan Bắc	NCC giúp đỡ cách mạng	x	
5	Đình Thị Nhem	Làng Đêchogang, xã Phú An	Thương binh	x	
6	Đình Kuôn	Làng Đêchogang, xã Phú An	Thân nhân Liệt sĩ	x	
7	Đình Đét	Làng Đêchogang, xã Phú An	NCC giúp đỡ cách mạng		x
8	Đình Thị Chunh	Làng Bung Tờ Sớ, xã Ya Hội	NCC giúp đỡ cách mạng		x
VIII. Huyện Đrúc Cơ: 12 hộ				9	3
1	Ksor Lêh (Rơ Mah Hyang)	Làng Nêh, xã Ia Din	Người có công cách mạng	x	
2	Rơ Mah Danh (Đanh)	Làng Al Gôn, xã Ia Din	Người có công cách mạng	x	
3	Ksor H' Brát (Ksor H' Brát)	Làng Krol, xã Ia Krêl	Người có công cách mạng		x
4	Rơ Mah Gok	Làng Krol, xã Ia Krêl	Người có công cách mạng		x
5	Rơ Châm Anhúch	Làng Ngo Rông, xã Ia Krêl	Tuất 1 liệt sỹ	x	
6	Ksor Gí	Làng Sung, Xã Ia Dơk	Thương binh	x	
7	Kpuih H' Ép (Ép)	Làng Pong, Xã Ia Dơk	Thương binh		x
8	Rơ Lan Đel	Làng Hrang, Xã Ia Kriêng	Người có công	x	
9	Rơ Châm Blôl (Rcom Blôl)	Làng Hrang, Xã Ia Dom	Người có công	x	
10	Siu Bích	Làng Bi, Xã Ia Dom	Bệnh binh	x	
11	Kpă Bô (Kpui Bô)	Làng Chan, Xã Ia Pnôn	Người có công	x	
12	Rơ Lan Tư (Rơ Lan Phên)	Làng Bua, Xã Ia Pnôn	Thương Binh	x	
IX. Huyện Kbang: 22 hộ				19	3
1	Đoàn Thị Hoàng	Thị trấn Kbang, huyện Kbang	Thân nhân liệt sĩ	x	
2	Nguyễn Khoa Đồng	Thị trấn Kbang, huyện Kbang	Thương binh		x
3	Đình Thị Bleng	Xã Đakrong, huyện Kbang	Bệnh binh 61	x	
4	Đình Y Lam	Xã Đakrong, huyện Kbang	NCC giúp đỡ CM	x	
5	A Suôn	Xã Đakrong, huyện Kbang	Bệnh binh 61	x	
6	Đình Y Đam	Xã Đakrong, huyện Kbang	Bệnh binh 65	x	
7	Y Beh	Xã Đakrong, huyện Kbang	Thương binh 25%	x	
8	Đình Văn Đam	Xã Đakrong, huyện Kbang	Bệnh binh 61	x	

9	A Lên (Đình Văn Alên)	Xã Đakrong, huyện Kbang	Bệnh binh 65	x	
10	Hoàng Thị Cam	Xã Sơ Pai, huyện Kbang	Thân nhân liệt sĩ	x	
11	Đỗ Văn Hà	Xã Nghĩa An, huyện Kbang	Bệnh binh		x
12	Đình Bích	Xã Nghĩa An, huyện Kbang	Bệnh binh	x	
13	Đình Khoi	Xã Nghĩa An, huyện Kbang	Bệnh binh	x	
14	Đình Ban	Xã Kông Long Khong, huyện Kbang	Bệnh binh	x	
15	Nguyễn Văn Quang	Xã Lơ Ku, huyện Kbang	Thương binh	x	
16	ĐÌNH GỐT	Xã ĐakSmar, huyện Kbang	Thương binh suy giảm khả năng lao động từ 21-60%	x	
17	Đình Văn HRul	Xã Đông, huyện Kbang	Bệnh binh	x	
18	Đình Ngot	Xã Đông, huyện Kbang	Người có công cách mạng	x	
19	Nguyễn Tiến Minh	Xã Đông, huyện Kbang	Thương binh		x
20	Phạm Văn Trung	Xã Kông Bờ La, huyện Kbang	Thương binh	x	
21	Đình Thị Sróch	Xã Tơ Tung, huyện Kbang	Người có công cách mạng	x	
22	Đình Thị Chuen	Xã Tơ Tung, huyện Kbang	Người có công cách mạng	x	
X. Huyện Ia Grai: 22 hộ				9	13
1	Rơ Mãnh Joi	Làng Út 1, Ia Hrung, huyện Ia Grai	Quyết định số 62 (Đôi tượng tham gia kháng chiến)	x	
2	Rơ Châm Khôi	Làng Mánh, Ia Hrung, huyện Ia Grai	Thương binh	x	
3	Rơ Châm Vích	Làng Út 1, Ia Hrung, huyện Ia Grai	Bệnh binh		x
4	Puih Soét	Làng Bẹk, Ia Bả, huyện Ia Grai	Tù đày	x	
5	Lê Đức Tuấn	Thôn Thái Hà, Ia Yok, huyện Ia Grai	Thương binh		x
6	Tạ Quang Thuận	Thôn Văn Yên, Ia Yok, huyện Ia Grai	Thương binh		x
7	Trần Thị Tấu	Thôn Văn Yên, Ia Yok, huyện Ia Grai	Thân nhân liệt sĩ	x	
8	Võ Phúc Thành	Thôn Lập Thành, Ia Yok, huyện Ia Grai	Thương binh		x
9	Rơ Mah Uich	Làng Bờ, Ia Yok, huyện Ia Grai	Bệnh binh		x
10	Rơ Châm Mop	Làng Bờ, Ia Yok, huyện Ia Grai	Người có công cách mạng		x
11	Rơ Châm Bênh	Làng Bờ, Ia Yok, huyện Ia Grai	Người có công cách mạng		x
12	Nguyễn Thị Châu	Thôn 3, Ia Krăi, huyện Ia Grai	Thương binh		x

13	Lê Ngọc Quang	Thôn 1, Ia Krăi, huyện Ia Grai	Thương binh		x
14	Hoàng Thị Liên	Thôn 3, Ia Krăi, huyện Ia Grai	Thờ cúng liệt sĩ	x	
15	Ksor Plôi	Doch Kuế, Ia Krăi, huyện Ia Grai	Bệnh binh	x	
16	Trần Thị Luyến	Thôn 4, Ia Krăi, huyện Ia Grai	Thờ cúng liệt sĩ	x	
17	Ksor Dyêm	Thôn 4, Ia Krăi, huyện Ia Grai	Thờ cúng liệt sĩ		x
18	Siu Blich	Làng Nang Long - O Sor, Ia Pếch, huyện Ia Grai	Thương binh		x
19	Rơ Mah Xác	Làng Ku Tong, Ia Pếch, huyện Ia Grai	Chất độc hóa học		x
20	Siu Hlech	Làng O gia, Ia Pếch, huyện Ia Grai	Chất độc hóa học	x	
21	Lê Ngọc Hân	Tổ dân phố 6, Ia Kha, huyện Ia Grai	Thương binh		x
22	Puih Vọ	Làng Mít Jép, Ia O, huyện Ia Grai	Chất độc hóa học	x	
XI. Huyện Phú Thiện: 05 hộ				0	5
1	Hà Văn Quỳnh	Thôn Thanh Hà, xã Ayun Hạ	Thương binh		x
2	Lê Trọng Vang	Thôn Thanh Hà, xã Ayun Hạ	Thương binh		x
3	Trịnh Văn Hay	Thôn Plei Tăng B, xã Ia Ake	Thương binh		x
4	Rmah H'Gok	Thôn Ia Ptau, xã Ia Sol	Tù đày		x
5	Hồ Quang Hương	Thôn Plei Tel B, xã Ia Sol	Thương binh		x
XII. Huyện Krông Pa: 04 hộ				2	2
1	Vũ Trần Phương	Thôn Mới, xã Chư Rấm	Thương binh	x	
2	Đỗ Thị Lành	Thôn Quỳnh Phú, xã Ia Rsum	Thân nhân liệt sĩ		x
3	Alê Biap	Buôn Dù, xã Ia Mlah	Thân nhân liệt sĩ		x
4	Ksor H' Đach	Buôn Thành Công, Xã Chư Drăng	Người có công cách mạng	x	
XIII. Huyện Mang Yang: 26 hộ				14	12
1	Nguyễn Văn Lành	Thôn Châu Thành	Người có công cách mạng		x
2	Srach	Làng Đăk Yă	Người có công cách mạng	x	
3	Võ Thị Suong	Thôn Nhơn Thọ	Người có công cách mạng		x
4	Jruh	Làng Pyâu	Người có công cách mạng	x	
5	Hlaih	Làng Roh	Người có công cách mạng	x	
6	Đinh Thị Mek	Làng Chup	Người có công cách mạng		x
7	Nguyễn Văn Thuyết	Thôn Linh Nham	Người có công cách mạng		x
8	Ben (Bên)	Làng Kon Chrăh	Người có công	x	

			cách mạng		
9	Phul	Làng Ar Dôch Kơ Tu	Người có công cách mạng		x
10	Pol	Làng Ar Dôch Kơ Tu	Người có công cách mạng	x	
11	Vonh	Làng Ar Dôch Kơ Tu	Người có công cách mạng	x	
12	Phoih	Làng Ar Trớ	Người có công cách mạng		x
13	Phong	Làng Ar Dết	Người có công cách mạng	x	
14	Uir	Làng Ar Tơ măn	Người có công cách mạng	x	
15	Phát (Phot)	Làng Ar Quát	Người có công cách mạng	x	
16	Ngui	Làng Chuk	Người có công cách mạng	x	
17	Đoàn Văn Càn	Tổ 5	Người có công cách mạng		x
18	Trần Văn Viên	Tổ 1	Người có công cách mạng		x
19	Nguyễn Xuân Nhạn	Tổ 2	Người có công cách mạng		x
20	Đoàn Thị Tý	Tổ 2	Người có công cách mạng	x	
21	Nguyễn Thị Mão	Tổ 6	Người có công cách mạng		x
22	Bup	Làng ĐêBơTok	Người có công cách mạng	x	
23	Lueng	Làng Đak Bot	Người có công cách mạng	x	
24	Biu	Làng Tơ Bla	Người có công cách mạng		x
25	Bloh	Làng Đak Bết	Người có công cách mạng	x	
26	Pút	Làng Đak Bết	Người có công cách mạng		x
XIV. Huyện Kông Chro: 05 hộ				5	0
1	Đinh Văn Mlo	Làng Đăk Hway	Hộ nghèo có công	x	
2	Đinh Ngúi	Làng Tpôn, Chơ Glong	Hộ NCC nghèo DTTS	x	
3	Đinh Anh	Làng Mèo	Hộ cận nghèo người có công	x	
4	Đinh Thị Yuêr	làng Hle Hlang	Người có công	x	
5	Bùi Thị Hưng	Làng H'tiên	Người có công	x	
XV. Huyện Chư Puh: 07 hộ				4	3
1	Ksor Blum	Thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Puh	Thương Binh		x
2	Nguyễn Thị Phòng	Xã Ia Phang, huyện Chư Puh	Con Liệt sĩ	x	
3	Phạm Thị Thanh	Xã Ia Phang, huyện Chư Puh	TNLS, NCC	x	

4	Rơ Mah H' Hơh	Xã Ia Phang, huyện Chư Puh	Bệnh Bình		x
5	Siu H' Bleo	Xã Ia Dreng, huyện Chư Puh	NCC giúp đỡ CM		x
6	Nguyễn Công Sự	Xã Ia Le, huyện Chư Puh	Con liệt sỹ	x	
7	Nguyễn Tấn Phát	Xã Ia Le, huyện Chư Puh	Con liệt sỹ	x	
XVI. Huyện Chư Prông: 32 hộ				21	11
1	Rơ Châm Hom	Làng Riêng, xã Ia Boòng	Bệnh binh 61-70%		x
2	Rơ Châm Him	Làng Riêng, xã Ia Boòng	Bệnh binh 61-70%		x
3	Siu Klo (Siu H'Lo)	Làng Riêng, xã Ia Boòng	Bệnh binh 61-70%		x
4	Đỗ Thị Thu Tra	Làng Gà, xã Ia Boòng	Thương binh 21-60%		x
5	Rơ Châm Nhung	Làng Iắt, xã Ia Boòng	Con liệt sỹ	x	
6	Kpă Plen	Làng Lân, xã Ia Kly	Tù đày	x	
7	Phạm Hữu Nhân	Thôn An Hoà, xã Ia Drang	Bệnh binh 51-60%	x	
8	Rơ Lan H'Lom(Rơ Lan Lom)	Làng Xung Beng, xã Ia Drang	Bệnh binh 71-80%	x	
9	Rơ Mah H' Blih	Thôn 5, xã Thăng Hưng	Người có công cách mạng	x	
10	Siu Tor (Siu Iők)	Làng Hlang Ngol, xã Ia Vê	Thương binh 21-60%	x	
11	Siu Byông (Siu Biông)	Làng Hlang Ngol, xã Ia Vê	Thương binh 21-60%	x	
12	Kpă Ấp (Kpă H' Ấp)	Làng Hlang Ngol, xã Ia Vê	Bệnh binh 61-70%	x	
13	Rơ Lan Hyin	Làng Ó, xã Ia Vê	Người có công cách mạng	x	
14	Kpuih Nin	Làng Goòng, xã Ia Púch	Bệnh binh 61-70%	x	
15	Rơ Mah Ướp (Kopă Uáp – Ướp)	Làng Kro, xã Ia O	Người có công cách mạng	x	
16	Kpuih Trân	Làng Kro, xã Ia O	Bệnh binh 61-70%		x
17	Siu H'Oanh (Siu Hoanh)	Làng Grang, xã Ia O	Bệnh binh 61-70%	x	
18	Siu Êh (Siu Êl)	Làng Tung, xã Ia O	Bệnh binh 61-70%		x
19	Kpă H'Yunh (Kpă H Dình)	Làng Tung, xã Ia O	Người có công cách mạng		x
20	Rơ Mah Hple	Làng Tung, xã Ia O	Người có công cách mạng		x
21	Kpă Mlar (Kpă Mer)	Làng Sung O BoòngNga , xã Ia O	Thương binh 21-60%		x
22	Kpă Bor	Làng Sung O BoòngNga , xã Ia O	Tuất 1 LS		x
23	Rơ Châm Nung	Làng Sung O BoòngNga , xã Ia O	Bệnh binh 61-70%		x
24	Kpă Uêl	Làng Đê- Sơ, xã Ia Me	Tuất 1 LS	x	

25	Siu Hop (Siu Op)	Làng Đê- Sơ, xã Ia Me	Người có công cách mạng	x	
26	Siu Uét	Làng Siu, xã Ia Me	Tù đày	x	
27	Siu Kin	Làng Siu, xã Ia Me	Tù đày	x	
28	Siu Bíp	Làng Quen, xã Ia Me	Tù đày	x	
29	Rơ Mah Sun	Làng Quen, xã Ia Me	Thương binh 61-70%	x	
30	Kpă klék (Kpăh Lek)	Làng Quen, xã Ia Me	Người có công cách mạng	x	
31	RMah Kiăn	Làng Xom, xã Ia Me	Bệnh binh 61-70%	x	
32	Kpă Tuông	Làng Xom, xã Ia Me	Bệnh binh 61-70%	x	